**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 13**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 7: VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 02/12/2024 đến 06/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Trao đổi được với bạn những điều em quan sát được trong tranh minh hoạ của bài đọc.

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây được so sánh với một đứa trẻ đang lớn.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Mỗi bạn nhỏ giống như một ngôi nhà đang xây, đang dần hoàn thiện với bao điều đẹp đẽ. Học thuộc lòng được bài thơ.*

– Tìm đọc được bản tin về một hoạt động thiện nguyện, một trải nghiệm thú vị, trường học xanh – sạch – đẹp, viết được Nhật kí đọc sách và chia sẻ được với bạn về thông tin em hiểu biết thêm, suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bản tin.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**4/ Tích hợp các nội dung:**

- Tích hợp QCN: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Tranh, ảnh, video clip về một số ngôi nhà đang xây (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi bài thơ.

– Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

– Bản tin phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” đã đọc và *Nhật kí đọc sách*.

– Tranh, ảnh về việc làm có ích cho cộng đồng (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv cho HS xem tranh, ảnh, video clip về một số ngôi nhà đang xây, yêu cầu HS trao đổi với bạn những điều em quan sát được.  – Gv gọi HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  -GV giới thiệu bài học: **“Về ngôi nhà đang xây”**. | – HS xem tranh, ảnh, video clip về một số ngôi nhà đang xây, trao đổi với bạn những điều em quan sát được.  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Về ngôi nhà đang xây”**. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nhú; huơ huơ;…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Ngôi nhà/ tựa vào nền trời sẫm biếc/*  *Thở ra/ mùi vôi vữa nồng hăng/*  *Ngôi nhà/ giống bài thơ/ sắp làm xong/*  *Là bức tranh/ còn nguyên màu vôi,/ gạch.//;…*  *-*GV Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó  - GV chia đoạn:  • Đoạn 1: Hai khổ thơ đầu.  • Đoạn 2: Hai khổ thơ cuối.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV gọi HS đọc lại toàn bài trước lớp. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  1 − 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học*: Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây được so sánh với một đứa trẻ đang lớn.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa*: Mỗi bạn nhỏ giống như một ngôi nhà đang xây, đang dần hoàn thiện với bao điều đẹp đẽ. Học thuộc lòng được bài thơ.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1. Trong hai khổ thơ đầu, ngôi nhà đang xây được tả bằng những hình ảnh nào? Cách tả đó có gì độc đáo?  Câu 2. Hình ảnh bác thợ nề được tả ở khổ thơ đầu gợi cho em suy nghĩ gì?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 1  Câu 3. Tìm những hình ảnh nói về sự gắn bó của mỗi sự vật sau với ngôi nhà đang xây:  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 2  Câu 4. Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua hai câu thơ cuối bài?  - GV gọi HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây được so sánh với một đứa trẻ đang lớn.*  Ý nghĩa :*Mỗi bạn nhỏ giống như một ngôi nhà đang xây, đang dần hoàn thiện với bao điều đẹp đẽ.* | | - 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Trong hai khổ thơ đầu, ngôi nhà đang xây được tả:  • Hình ảnh nhân hoá: Tựa vào nền trời sẫm biếc, thở ra mùi vôi vữa nồng hăng.  • Hình ảnh so sánh: Ngôi nhà giống như bài thơ sắp làm xong, là bức tranh còn nguyên màu vôi gạch.   Nhờ những hình ảnh so sánh, nhân hoá, ngôi nhà hiện lên thật sinh động, giống như con người, đầy sức sống.  - Hình ảnh bác thợ nề ra về còn huơ huơ cái bay để chào tạm biệt ngôi nhà nói lên sự gắn bó của bác với ngôi nhà, tinh thần vui vẻ, yêu lao động, hài lòng khi nhìn thấy thành quả lao động của mình và đồng nghiệp;…)  *- Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây.*  - Bầy chim ( Bầy chim đi ăn về, hót nơi ô cửa.)  • Nắng (Nắng chiếu trên tường.)  • Gió (Gió mang hương ủ vào những bức tường.)  *- Sự gắn bó của thiên nhiên với ngôi nhà đang xây.*  Từ hình ảnh ngôi nhà đang xây, tác giả muốn gửi gắm suy nghĩ: Cũng giống như một ngôi nhà đang xây, trẻ em đang dần hoàn thiện qua từng ngày, lớn lên với bao niềm hi vọng, mơ ước,  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV đọc mẫu đoạn 2  *Bầy chim đi ăn về/*  *Rót vào ô cửa chưa sơn/ vài nốt nhạc.//*  *Nắng/ đứng ngủ quên/*  *Trên những bức tường//*  *Làn gió nào về/ mang hương/*  *Ủ đầy những rãnh tường/ chưa trát vữa.//*  *Bao ngôi nhà/ đã hoàn thành/*  *Đều qua/ những ngày xây dở.//*  *Ngôi nhà như trẻ nhỏ/*  *Lớn lên/ với trời xanh...//*  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  **- Tích hợp QCN:** Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện. | | - Toàn bài đọc với giọng trong sáng, tươi vui.  - Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả hoạt động, trạng thái của các sự vật,…):  -HS lắng nghe đọc mẫu.  - 1 vài HS đọc lại trước lớp.  - Nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **4. Đọc mở rộng**  - Mục tiêu:  Tìm đọc được bản tin về một hoạt động thiện nguyện, một trải nghiệm thú vị, trường học xanh – sạch – đẹp, viết được Nhật kí đọc sách và chia sẻ được với bạn về thông tin em hiểu biết thêm, suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bản tin.  - Cách tiến hành: | | |
| **4.1. Tìm đọc bản tin**  – Gv yêu cầu HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bản tin phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. HS có thể đọc sách, báo giấy hoặc tìm kiếm trên internet bản tin phù hợp dựa vào gợi ý về chủ đề, tên bản tin:  + Về một hoạt động thiện nguyện  + Về một trải nghiệm thú vị  + Về trường học xanh – sạch – đẹp  + …  – Gv yêu cầu HS chuẩn bị bản tin để mang tới lớp chia sẻ.  **4.2. Viết Nhật kí đọc sách**  – Gv yêu cầu HS viết vào Nhật kí đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc bản tin: tên bản tin; tên tác giả; thông tin chính; suy nghĩ; cảm xúc;...  – Gv yêu cầu HS trang trí Nhật kí đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bản tin.  4**.3. Chia sẻ về bản tin đã đọc**  – Gv yêu cầu HS đọc bản tin hoặc trao đổi bản tin cho bạn trong nhóm để cùng đọc.  – Gv yêu cầu HS chia sẻ về Nhật kí đọc sách của mình.  – Gv yêu cầu HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện Nhật kí đọc sách.  – Gv yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về những điều em hiểu biết thêm và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bản tin.  – Gv yêu cầu HS bình chọn một số Nhật kí đọc sách sáng tạo và dán vào Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.  **4.4. Ghi chép**  Gv yêu cầu HS ghi chép lại một vài thông tin quan trọng về một bản tin được bạn chia sẻ mà em ấn tượng: tên bản tin; tên tác giả; các thông tin chính;...  **4.5. Đọc bản tin được bạn chia sẻ mà em thích**  –GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc bản tin.  – Gv yêu cầu HS thực hành tìm đọc bản tin ở nhà.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | -HS thực hiện  -HS viết nhật kí đọc sách  -HS trang trí  HS thực hiện  HS chia sẻ trong nhóm  HS bình chọn  HS ghi chép  HS lắng nghe | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................**-----------------------------------------------------------------**

**TIẾT 3**

**Luyện từ và câu: Kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận diện và biết cách sử dụng kết từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách sử dụng kết từ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu kết từ, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe vận động theo nhạc- GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS nghe và hát theo nhạc  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận diện và biết cách sử dụng kết từ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Hình thành khái niệm kết từ**  **Bài 1:**  - GV mời 1 HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn.  – Gv tổ chức cho HS thực hiện BT trong nhóm đôi.  – GV gọi 1-2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 2:**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  – GV cho HS hoạt động nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  – GV gọi 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về kết từ.  ***Kết từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu đó với nhau.***  ***Một số kết từ thường dùng: và, với, hoặc, của, mà, để, về,...***  ***Một số cặp kết từ thường dùng: vì … nên …, nếu … thì …, không những***  ***… mà còn …,…***  -GV gọi 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn.  – HS thực hiện BT trong nhóm đôi. (Đáp án:  + Từ “và” dùng để nối “các loài chim bạn” với “vườn cây”.  + Từ “nhưng” dùng để nối câu 2 với câu 1.  + Từ “của” dùng để nối “chú” với “trí nhớ thơ ngây”.  + Từ “để” dùng để nối “báo trước mùa xuân tới” với “một cành hoa mận trắng, biết nở cuối đông”.)  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS hoạt động nhóm đôi, trả lời câu hỏi. (Đáp án: Các từ in đậm có tác dụng nối các từ ngữ (các ý) trong câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ đó với nhau.)  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về kết từ.  – 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được từ kết từ, Chọn được cặp kết từ phù hợp thông qua luyện tập.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3. Tìm kết từ trong mỗi đoạn văn sau:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  – Gv cho HS thực hiện yêu cầu BT theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  – Gv gọi 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS thực hiện yêu cầu BT theo kĩ thuật Khăn trải bàn. (Đáp án:  a. của, của, nhưng, rồi.  b. và, như, nhưng, thì, và.)  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Bài tập 4: Chọn cặp kết từ phù hợp trong khung thay cho hai**  **trong mỗi**  **câu sau:**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm nhỏ  - GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ  Đáp án: a. Nhờ ... nên ...; b. Nếu ... thì ...; c. Tuy ... nhưng ..  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 5: Đặt câu với kết từ cho trước**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  –GV hỏi:  + Em muốn giới thiệu bài hát nào?  + Em sẽ giới thiệu những gì về bài hát đó?  + Em dự định sử dụng kết từ nào trong câu?  + …  – Gv cho HS làm bài vào VBT.  – Gv cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 5: *Đặt câu giới thiệu về một bài hát mà em thích, trong đó có sử dụng kết từ. Chỉ rõ kết từ và tác dụng của nó.*  – HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV:  Tên bài hát, tên tác giả, năm sáng tác,…  – HS làm bài vào VBT.  – HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nêu lại ghi nhớ Kết từ  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**TIẾT 4**

**Viết: Trả bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(Bài viết số 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết; viết lại được một đoạn trong bài đã viết cho hay hơn.

Trao đổi được với bạn về một việc có ích mà em có thể làm cho cộng đồng.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết; viết lại được một đoạn trong bài đã viết cho hay hơn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS múa hát  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS múa hát  - Học sinh ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết; viết lại được một đoạn trong bài đã viết cho hay hơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn (10 phút)**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.  –GV nhận xét chung về bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thì là” với những chi tiết sáng tạo.      **2.2. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết (05 phút)**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  – Gv cho HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:  + Cấu tạo  + Trình tự kể  + Dùng từ  + Viết câu  + …  – GV cho HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT.  **2.3. Trao đổi với bạn về bài viết (05 phút)**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.  – Gv tổ chức cho HS chia sẻ bài viết trong nhóm theo kĩ thuật Phòng tranh.  – Gợi ý:  + Những điều em học được ở bài viết của bạn.  + Những điều em có thể điều chỉnh để bài viết hay hơn.  + …  – Gv gọi 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét.  **2.4. Viết lại một đoạn trong bài (10 phút)**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 4.  - GV cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ về những từ ngữ em có thể thay thế hoặc một số chi tiết sáng tạo có thể thêm vào để bài viết hay hơn.  – Gv cho HS chọn một đoạn trong bài viết của mình và viết lại cho hay hơn vào VBT  .  – GV gọi 2 – 3 HS chia sẻ đoạn văn trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS nghe GV nhận xét chung về bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thì là” với những chi tiết sáng tạo.  – HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm.  – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:  – HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT  – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS chia sẻ bài viết trong nhóm theo kĩ thuật Phòng tranh.  – HS trao đổi dựa vào các gợi ý:  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 4.  – HS trao đổi trong nhóm  – HS chọn một đoạn trong bài viết của mình và viết lại cho hay hơn vào VBT.  – 2 – 3 HS chia sẻ đoạn văn trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Trao đổi được với bạn về một việc có ích mà em có thể làm cho cộng đồng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động  – Gv cho HS trao đổi trong nhóm đôi theo một số gợi ý:  + Đó là việc gì?  + Vì sao việc đó có ích cho cộng đồng?  + Em sẽ làm việc đó như thế nào?  + …  (Lưu ý: Có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị.)  – Gv gọi 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Trao đổi với bạn về một việc có ích mà em có thể làm cho cộng đồng.*  – HS trao đổi trong nhóm đôi theo một số gợi ý:  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**BÀI 8: HÃY LẮNG NGHE (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Chia sẻ được với bạn cảm xúc của em khi nghe hoặc đọc đoạn lời bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe”.

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Những âm thanh ta nghe được xung quanh chính là món quà quý báu của thiên nhiên ban tặng. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Chúng ta hãy lắng nghe những âm thanh xung quanh để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì, để cảm nhận rõ hơn về cuộc sống giàu màu sắc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Lời bài hát hoặc audio bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe” (nếu có).

– Audio âm thanh trong tự nhiên (VD: *Tiếng gió, tiếng sóng, tiếng chim,...* – nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ đầu đến “náo nức, tí tách,...”.

– Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

– Giấy màu.

– Từ điển Tiếng Việt.

– Từ điển thành ngữ, tục ngữ (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1: ĐỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Chia sẻ được với bạn cảm xúc của em khi nghe hoặc đọc đoạn lời bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe”.Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv cho nghe audio hoặc đọc lời bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe” và yêu cầu HS ghi lại cảm xúc của em vào giấy màu.  – GV cho HS gấp máy bay giấy, phi máy bay để chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV gọi HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài học: “Hãy lắng nghe”. | – HS hoạt động nhóm nhỏ, nghe audio hoặc đọc lời bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe” và ghi lại cảm xúc của em vào giấy màu. (Gợi ý: Âm thanh trong tự nhiên đầy sức sống, làm lòng vui vẻ,...)  – HS gấp máy bay giấy, phi máy bay để chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  - Nghe GV giới thiệu bài học: “Hãy lắng nghe”. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *khắc khoải; ngái ngủ;…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  • *Tiếng con chim tu hú/ báo hiệu mùa hè khắc khoải,/ con chim vít vịt/ gọi mưa giữa khi trời trong sáng,/ con cu cườm/ đánh thức những buổi trưa im vắng/ đầy ngái ngủ.//;*  • *Bạn ơi,/ nếu bạn lắng nghe,/ bạn sẽ tìm ra được bao điều mới lạ,/ giống như được nghe một bản hoà nhạc,/ mỗi âm thanh của mỗi cây đàn/ đều mang cá tính riêng của mình.//;…*  - GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “náo nức, tí tách,...”.  • Đoạn 2: Còn lại.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2.  - Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Đọc diễn cảm trước lớp:  + GV mời 2-3 HS đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời tốt các câu hỏi trong bài đọc.  + Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những âm thanh ta nghe được xung quanh chính là món quà quý báu của thiên nhiên ban tặng.*  Ý nghĩa: *Chúng ta hãy lắng nghe những âm thanh xung quanh để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì, để cảm nhận rõ hơn về cuộc sống giàu màu sắc.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Cách tả tiếng sóng, tiếng gió, tiếng mưa ở đoạn đầu có gì thú vị?  Câu 2: Tiếng của mỗi loài chim được nhắc đến ở đoạn đầu được tả bằng những từ ngữ nào?  Rút ra ý đoạn 1  Câu 3: “Tiếng của thiên nhiên, của quê hương” được tả ở đoạn 2 gợi cho em cảm xúc gì?  Câu 4: Tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì đến người đọc qua đoạn 3?  Rút ra ý đoạn 2  Câu 5: Em thích âm thanh nào được tả trong bài? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Những âm thanh ta nghe được xung quanh chính là món quà quý báu của thiên nhiên ban tặng.***  ***Ý nghĩa: Chúng ta hãy lắng nghe những âm thanh xung quanh để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì, để cảm nhận rõ hơn về cuộc sống giàu màu sắc.*** | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Tiếng gió, tiếng sóng, tiếng mưa được tả bằng cảm nhận rất tinh tế: Tiếng gió trên bãi mía là tiếng xào xạc nhè nhẹ của không gian, tiếng gió trên trà lúa là tiếng thì thầm của ấm no; tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá cần cù suốt ngày này qua tháng khác; tiếng mưa rào rào như bước chân người đi vội.  - Tiếng của mỗi loài chim được nhắc đến ở đoạn đầu được tả bằng những từ ngữ:  • Tiếng con chim tu hú khắc khoải.  • Tiếng con chim vít vịt gọi mưa.  • Tiếng con cu cườm đánh thức những buổi trưa im vắng đầy ngái ngủ.  • Tiếng con cuốc gõ vào mùa hè buồn thảm.  • Tiếng con chim sơn ca hót véo von, lảnh lót, rộn rã.  *- Những âm thanh thú vị trong tự nhiên.*  - “Tiếng của thiên nhiên, của quê hương” được tả ở đoạn 2 gợi cho em cảm xúc rộn rã, náo nức, vui tươi bởi những âm thanh sinh động,...  - Tác giả muốn nhắn nhủ rằng mỗi một âm thanh xung quanh ta đều mang vẻ đẹp, nét độc đáo riêng, tất cả hoà vào nhau tạo nên âm thanh tươi đẹp của cuộc sống.)  *- Khuyên chúng ta hãy lắng nghe để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì.*  - Em thích tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá, vì âm thanh đó nghe rất thanh bình, sảng khoái,…  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài học. | |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  + Giọng đọc của bài như thế nào?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - Lắng nghe GV đọc đoạn 1  *Hãy lắng nghe/ tiếng gió trên bãi mía.// Đó là tiếng xào xạc nhè nhẹ/ của không gian.// Hãy lắng nghe/ tiếng gió trên trà lúa,/ đó là tiếng thì thầm của ấm no.// Tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá/ cần cù suốt ngày này sang tháng khác.// Tiếng mưa rào rào/ như bước chân người đi vội.// Tiếng con chim tu hú/ báo hiệu mùa hè khắc khoải,/ con chim vít vịt/ gọi mưa giữa khi trời trong sáng,/ con cu cườm/ đánh thức những buổi trưa im vắng/ đầy ngái ngủ.// Con cuốc/ gõ vào mùa hè buồn thảm bao nhiêu/ thì con chim sơn ca hót véo von,/ lảnh lót,/ rộn rã bấy nhiêu...//*  *Hãy lắng nghe/ tiếng của thiên nhiên,/ của quê hương/ cứ reo lên,/ hát lên hằng ngày quanh ta.// Cây cỏ,/ chim muông,/ cả tiếng mưa,/ tiếng nắng,.../ lúc nào cũng thầm thì,/ lao xao,/ náo nức,/ tí tách,...//*  - GV cho HS luyện đọc lại đoạn 1 trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  – Gv cho HS thi đọc đoạn 1 trước lớp.  –GV nhận xét.  – Gv gọi 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  –GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại | - Toàn bài đọc với giọng trong sáng, vui tươi, náo nức.  Nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả âm thanh, đặc điểm, trạng thái của sự vật,...)  - HS lắng nghe đọc mẫu  -HS luyện đọc lại  -HS thi đọc  - 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  HS lắng nghe | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp làm giám khảo đánh giải đọc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe nội dung vận dụng.  - Các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp đánh giá nhận xét và xếp vị thứ những bạn đọc hay nhất.  - Lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …................................................................................................................................  ….............................................................................................................................  ….……………………………………………………………………………….. | | |

------------------------------------------------

**TIẾT 2**

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ Hạnh phúc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Mở rộng vốn từ theo chủ đề Hạnh phúc.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trao đổi, thảo luận nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức tự giác làm bài tập

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu gia đình em” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát để khởi động.  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động khám phá.**  - Mục tiêu:  Mở rộng vốn từ theo chủ đề Hạnh phúc.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Tìm hiểu từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với từ “hạnh phúc” (10 phút)**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – Gv cho HS thực hiện nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  – Gv cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chia sẻ kết quả trước lớp.  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1b.  – Gv cho HS nói câu trong nhóm đôi.  – Gv cho HS làm bài vào VBT.  – Gv gọi 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét.  **2.2. Tìm hiểu nghĩa của các từ chứa tiếng “phúc” (07 phút)**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2a.    – Gv cho HS hoạt động nhóm nhỏ, tra từ điển để thực hiện yêu cầu.  – Gv cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp, kết hợp giải nghĩa một số từ.  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2b.  – Gv cho HS nói câu trong nhóm đôi.  – GV cho HS làm bài vào VBT.  – Gv cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét.  **2.3. Tìm hiểu thành ngữ, tục ngữ có nội dung nói về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc (08 phút)**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 3a.    – Gv cho HS thảo luận nhóm đôi, sử dụng từ điển để thực hiện yêu cầu.  – Gv cho HS chơi trò chơi Ai nhanh tay hơn? để chia sẻ kết quả trước lớp: Chia số HS trong lớp thành sáu nhóm. Sau khi tìm hiểu nghĩa của thành ngữ, đại diện mỗi nhóm dán thẻ câu có ghi đáp án đúng lên bảng. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.  – Gv cho HS xác định yêu cầu của BT 3b.  – Gv cho HS làm bài cá nhân vào VBT.  – Gv gọi 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét.  **2.4. Viết đoạn văn chia sẻ niềm vui khi làm được một việc tốt (10 phút)**  – HS xác định yêu cầu của BT 4.  –GV đặt câu hỏi:  + Em sẽ chia sẻ về việc làm nào?  + Việc đó xảy ra vào lúc nào? Ở đâu?  + Cảm xúc của em khi làm được việc tốt như thế nào?  + …  – Gv cho HS làm bài vào VBT.  – Gv cho HS chia sẻ bài làm trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS thực hiện nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn. (Đáp án:  + Từ đồng nghĩa: sung sướng, vui sướng, mãn nguyện,...  + Từ có nghĩa trái ngược: bất hạnh, đau khổ, tuyệt vọng,...)  – HS chơi trò chơi Tiếp sức để chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS xác định yêu cầu của BT 1b.  – HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – HS làm bài vào VBT.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 2a.  - HS xác định yêu cầu của BT 2a.  – HS hoạt động nhóm nhỏ, tra từ điển để thực hiện yêu cầu. (Đáp án: phúc hậu, phúc lợi, phúc đức, phúc lộc.)  – HS chơi trò chơi  – HS xác định yêu cầu của BT 2b.  – HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – HS làm bài vào VBT.  – HS chơi trò chơi  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 3a.  – HS thảo luận nhóm đôi  (Đáp án: Trên thuận, dưới hoà; Kính già, yêu trẻ; Chị ngã, em nâng; Trong ấm ngoài êm.)  – HS chơi trò chơi  – HS xác định yêu cầu của BT 3b.  – HS làm bài cá nhân vào VBT.  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 4. *Viết đoạn văn (từ 4 đến 5 câu) chia sẻ niềm vui của em khi làm được một việc tốt.*  – HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV:  – HS làm bài vào VBT.  – HS chia sẻ bài làm trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................……………………………………………………………………………………..  ….…………………………………………………………………………………. | | |

**---------------------------------------------**

**TIẾT 3**

**Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(Bài viết số 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

Viết được bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.

Ghi lại được các từ ngữ gợi tả âm thanh có trong bài “Hãy lắng nghe”.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nâng cao phẩm chất nhân hậu của bản thân, góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua bài học, phát triển tính trung thực của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS vận động theo nhạc để khởi động  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS vận động  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động thực hành**  - Mục tiêu:  Viết được bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.  - Cách tiến hành: | | |
| ***2.1. Viết bài văn kể chuyện sáng tạo (25 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý  – GV hỏi  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại gì?  + Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì  + Em sẽ thêm vào chi tiết nào để thể hiện sự sáng tạo?  –GV hướng dẫn thêm  – Gv yêu cầu HS xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính.  – Gv cho HS thực hành viết bài văn vào VBT.  –GV nhận xét quá trình viết. | | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý  – HS trả lời  + Đáp án: *Kể chuyện*.  + Đáp án: *Một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích*.  – HS nghe GV hướng dẫn thêm  – HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính.  – HS thực hành viết bài văn vào VBT.  – HS nghe GV nhận xét quá trình viết. |
| ***2.2. Đọc lại, chỉnh sửa và hoàn thiện bài đã viết***  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  – GV cho HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.  – Gv gọi HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS trao đổi  – HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Ghi lại được các từ ngữ gợi tả âm thanh có trong bài “Hãy lắng nghe”.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động  –GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà.  –GV nhận xét, tổng kết bài học và chủ điểm. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: Ghi lại các từ ngữ gợi tả âm thanh có trong bài “Hãy lắng nghe”.  – HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết bài học và chủ điểm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | | |

**TUẦN 14:** **CHỦ ĐIỂM 4: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**BÀI 1: TIẾNG RAO ĐÊM (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 09/12/2024 đến 13/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Kể được về một việc làm của bạn bè, người thân,... để giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết.

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Anh thương binh đã không ngại nguy hiểm lao vào đám cháy và cứu một gia đình.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh của anh thương binh*.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**4/ Tích hợp nội dung:**

**- Tích hợp QCN:**  *giáo dục học sinh về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân, hãy sẵn sàng giúp đỡ những người gặp hoạn nạn, khó khăn.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. Giáo viên

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Hình ảnh, video clip về sự gắn kết của mọi người trong cộng đồng.

– Tranh, ảnh về một số việc làm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Người ta lần tìm” đến hết.

2. Học sinh

Tranh, ảnh về một số việc làm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn của bạn bè, người thân,... (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***\*GV Giới thiệu chủ điểm***  *–* GV choHS xem hình ảnh, video clip về sự gắn kết của mọi người trong cộng đồng, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em.  *–* Gv mời HS bày tỏ suy nghĩ về tên chủ điểm “Cộng đồng gắn bó”. (Gợi ý: *Sự gắn kết, tương trợ lẫn nhau giữa bạn bè, hàng xóm, cộng đồng,...*)  🡪 Giới thiệu chủ điểm: “Cộng đồng gắn bó”.  ***\* Giới thiệu bài***  – Gv cho HS hoạt động nhóm, kể về một việc làm của bạn bè, người thân,... để giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). (Gợi ý: *Nội dung việc làm, thời gian, địa điểm, người thực hiện, cảm xúc sau khi tham gia hoạt động,…*)  – 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  – GV gọi HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Tiếng rao đêm”**. | - HS lắng nghe  -Hs xem  - HS chia sẻ  -HS đoán nội dung bài đọc.  -HS chia sẻ  HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  HS ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tĩnh mịch; thảm thiết; đen nhẻm; thất thần;…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  • *Tiếng rao đều đều,/ khàn khàn/ kéo dài trong đêm khuya tĩnh mịch,/ nghe buồn não ruột.//;*  • *Trong ánh lửa,/ tôi thấy một bóng người cao,/ gầy,/ khập khiễng/ chạy tới ngôi nhà cháy,/ xô cánh cửa đổ rầm.//;*  *• Rồi từ trong nhà,/ vẫn cái bóng cao,/ gầy,/ khập khiễng ấy/ lom khom như đang che chở vật gì,/ phóng thẳng ra đường.//;…*  *-*GV Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, : *tĩnh mịch* (yên lặng và vắng vẻ, không có những biểu hiện hoạt động); *thất thần* (mất hết tinh thần do quá sợ hãi);... *tung tích* (nghĩa trong bài: thông tin cá nhân của một người); *thương binh* (người lính bị thương trong khi chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu);…  - GV chia đoạn:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “não ruột”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “ra đường”.  • Đoạn 3: Tiếp theo đến “cái chân gỗ”.  • Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV gọi HS đọc lại toàn bài trước lớp.  –GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS quan sát  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  1 − 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  -HS lắng nghe |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học *Anh thương binh đã không ngại nguy hiểm lao vào đám cháy và cứu một gia đình.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh của anh thương binh*.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  GV đặt câu hỏi: *Tác giả nghe thấy âm thanh gì vào mỗi đêm? Âm thanh ấy như thế nào?*  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 1  Câu 1. Đám cháy xảy ra vào lúc nào? Ở đâu?  Câu 2. Người bán bánh giò đã làm những gì khi phát hiện ra đám cháy? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 2  Câu 3. Những chi tiết nào gây bất ngờ cho mọi người?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 3  Câu 4. Câu chuyện gợi ra cho em những suy nghĩ gì về ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân đối với cộng đồng?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 4  Câu 5. Đặt một tên khác cho bài đọc và giải thích lí do em chọn tên đó.  - GV gọi HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *Anh thương binh đã không ngại nguy hiểm lao vào đám cháy và cứu một gia đình*  Ý nghĩa: *Ca ngợi tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh của anh thương binh.*  **- Tích hợp QCN:**  *giáo dục học sinh về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân, hãy sẵn sàng giúp đỡ những người gặp hoạn nạn, khó khăn.* | | - 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Tác giả nghe thấy tiếng rao bán bánh giò. Âm thanh đều đều, khàn khàn, kéo dài trong đêm, buồn não ruột.  *- Giới thiệu âm thanh tiếng rao đêm*  - Đám cháy xảy ra ở ngôi nhà đầu hẻm vào giữa đêm khuya  - Khi phát hiện ra đám cháy, người bán bánh giò đã la lên để báo động, sau đó xông vào ngôi nhà đang bốc cháy phừng phừng để phá cửa, cứu đứa bé ra ngoài  Dũng cảm quên mình, cứu sống cả một gia đình.)  *- Người bán bánh giò đã phát hiện ra đám cháy, báo hiệu và xông vào cứu người.*  - Chi tiết gây bất ngờ: Phát hiện người bán bánh giò đeo một cái chân gỗ, tìm thấy trong túi áo của anh một tấm thẻ thương binh.  *- Mọi người phát hiện ra người bán bánh giò đeo một cái chân gỗ.*  - Mỗi công dân đều cần có ý thức bảo vệ cộng đồng, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ mọi người khi khó khăn, hoạn nạn,…)  *- Mọi người bất ngờ vì người bán bánh giò là một thương binh.*  - Chọn tên “Người thương binh dũng cảm” vì người thương binh trong câu chuyện đã dũng cảm cứu sống một gia đình,…  HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV đọc mẫu đoạn 4  *Người ta/ lần tìm tung tích nạn nhân.// Anh công an lấy ra từ túi áo nạn nhân/ một mớ giấy tờ.// Ai nấy bàng hoàng/ khi thấy trong xấp giấy một tấm thẻ thương binh.// Bấy giờ/ người ta mới để ý tới chiếc xe đạp/ nằm lăn lóc ở góc tường/ và những chiếc bánh giò tung toé…// Thì ra/ người bán bánh giò/ là một thương binh.// Chính anh/ đã phát hiện ra đám cháy,/ đã báo động/ và cứu một gia đình.//*  *Vừa lúc đó,/ chiếc xe cấp cứu ào tới/ chở nạn nhân đi…//*  – Gv gọi HS luyện đọc lại đoạn 4 trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  – 2 – 3 HS thi đọc đoạn 4 trước lớp.  – 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  –GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | | - Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, hơi trầm.  - Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ cảm xúc của các nhân vật,…  -HS lắng nghe đọc mẫu.  - 1 vài HS đọc lại trước lớp.  - Nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **4. Cùng sáng tạo**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Gv gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động:  – Gv cho HS kể tóm tắt câu chuyện trong nhóm 3, sau đó làm bài cá nhân vào VBT.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. | Viết tóm tắt câu chuyện bằng 4 – 5 câu.  -HS kể tóm tắt câu chuyện trong nhóm 3  -Chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................**----------------------------------------------------------------**

TIẾT 3

**Luyện từ và câu: Luyện tập về kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập sử dụng kết từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để Luyện tập sử dụng kết từ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng Luyện tập sử dụng kết từ,vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe và vận động theo nhạc- GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS nghe và hát theo nhạc  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  Luyện tập sử dụng kết từ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***2.1. Luyện tập sử dụng kết từ (07 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.  – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh? Ai đúng?* để thực hiện yêu cầu: HS làm bài vào VBT, mười HS làm nhanh và đúng nhất là người chiến thắng.  – Gv gọi 1 – 2 HS chữa bài trước lớp.  – GV nhận xét.  ***2.2. Tìm kết từ phù hợp thay cho* 🏵 *(08 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2  – GV cho HS thảo luận nhóm 4. Mỗi HS thực hiện một yêu cầu  – Gv cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* để chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét.  ***2.3. Thay* 🏵 *bằng từ ngữ phù hợp* *(10 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.  – Gv tổ chức cho HS hoạt động nhóm 3 theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*: Mỗi HS thực hiện một yêu cầu.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét.  ***2.4. Đặt câu có sử dụng kết từ (10 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 4.  – Gv yêu cầu HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – Gv cho HS viết câu vào VBT.  – Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài trước lớp.  – GV nhận xét. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS chơi trò chơi Ai nhanh? Ai đúng?  (Đáp án:  *a. của, như, và.*  *b. nhưng, vì, và, để, của.*)  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. xác định yêu cầu của BT 2.  - HS hoạt động nhóm 4  Đán án *a. và; b. như; c. của, và; d. Với/ Bằng, và.*)  - HS đọc và xác định yêu cầu BT3  - HS hoạt động nhóm 3 theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*:  Đáp án:  *a. xem phim/ nghe nhạc/...*  *b. biết thêm nhiều điều thú vị/...*  *c. Nhà xuất bản Kim Đồng/ nhà văn Trần Hoài Dương/…*)  - HS đọc và xác định yêu cầu BT3  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS làm vào VBT  -HS chơi trò chơi  -Hs lắng nghe GV nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổng kết bài học  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

TIẾT 4

**Viết: Bài văn kể chuyện sáng tạo *(tiếp theo)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

Nhận diện được bài văn kể chuyện sáng tạo (kể lại bằng lời của một nhân vật).

Kể lại được câu chuyện “Tiếng rao đêm” cho người thân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được bài văn kể chuyện sáng tạo (kể lại bằng lời của một nhân vật).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS nghe và vận động theo bài nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe bài hát  - Học sinh ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  Nhận diện được bài văn kể chuyện sáng tạo (kể lại bằng lời của một nhân vật).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***3.1. Xác định các sự việc chính của truyện* *(20 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc truyện “Sự tích hoa bìm bịp” và bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu.  – Gv cho HS trao đổi trong nhóm đôi để thực hiện yêu cầu của BT, kết hợp hoàn thành sơ đồ tư duy vào VBT (có thể sử dụng *Phiếu học tập* để hỗ trợ HS học nhóm).  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách mượn lời một nhân vật trong câu chuyện.    ***3.2. Tìm ý cho bài văn kể lại câu chuyện bằng lời nhân vật (10 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.    – Gv cho HS trao đổi trong nhóm theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS làm bài vào VBT.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc và xác định yêu cầu BT1  - Cả lớp làm việc nhóm đôi  Câu trả lời:  *a. Cách bạn Hương Thu kể lại câu chuyện:*  *+ Bạn xưng là “tôi” khi kể chuyện.*  *+ Khi đặt mình vào vai nhân vật:*  • *Lời nói: Cháu thích lắm, nhất là màu tím ạ!*  • *Ý nghĩ: Nếu những đám mây có màu xanh thì thật tuyệt!*  • *Hành động: Vươn mình đón những tia nắng đầu tiên; cố vươn mình lên để nhìn ngắm; rụt rè (trả lời); nói lời cảm ơn cô tiên rồi vươn lên cao; tự nhủ sẽ dùng những viên ngọc này vào việc có ích; dành tặng anh mướp viên ngọc màu vàng; ghé thăm mấy chị mào gà sắp nở hoa;…*  • *Tình cảm, cảm xúc: Hân hoan; sung sướng; vui sướng ngẩng đầu lên;…*  *+ Những lời nói, ý nghĩ, hành động,... đó phù hợp với nhân vật bạn mượn lời để kể, vì bạn đã đặt mình vào nhân vật và chọn những lời nói, ý nghĩ, hành động,… của riêng bìm bịp.*  *b. So sánh hai bài viết:*  *+ Người kể chuyện:*  • *Truyện “Sự tích hoa bìm bịp”: Không rõ người kể chuyện.*  • *Bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu: Người kể chuyện là hoa bìm bịp.*  *+ Nội dung của câu chuyện: Truyện “Sự tích hoa bìm bịp” và bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu có nội dung giống nhau (cùng giải thích lí do vì sao hoa bìm bịp có màu tím).*  *+ Ý nghĩa của câu chuyện: Truyện “Sự tích hoa bìm bịp” và bài văn kể lại câu chuyện của bạn Hương Thu có ý nghĩa giống nhau (cùng ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên).*)  1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ.  HS xác định yêu cầu của BT 2.  HS trao đổi trong nhóm theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  Đáp án:  *+ Có thể mượn lời nhân vật cô tiên, mướp, hoặc mào gà để kể lại câu chuyện.*  *+ Khi kể cần chú ý cách xưng hô, thể hiện lời nói, ý nghĩ, hành động,… phù hợp với nhân vật.*) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Kể lại được câu chuyện “Tiếng rao đêm” cho người thân.  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Kể lại câu chuyện “Tiếng rao đêm” cho người thân.*  – HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà: HS có thể quay video clip khi thực hiện hoạt động và chia sẻ cùng bạn, kết hợp phiếu đánh giá của người thân sau khi nghe HS kể chuyện.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS thực hiện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**TUẦN 14**

**CHỦ ĐIỂM 4: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**BÀI 2: MỘT NGÀY Ở ĐÊ BA (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Giới thiệu được về một trung tâm hoặc một nhà văn hoá dành cho thiếu nhi mà em biết.

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp thiên nhiên và cảnh sinh hoạt của người dân ở Đê Ba*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên ở Đê Ba và cuộc sống đầm ấm, thanh bình, gắn kết của người dân nơi đây.*

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ đầu đến “khung cửi dệt vải”.

– Tranh, ảnh, video clip về một số hoạt động cộng đồng (nếu có).

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh, video clip về trung tâm hoặc một nhà văn hoá dành cho thiếu nhi (nếu có).

– Tranh, ảnh, video clip về hoạt động cộng đồng ở nơi em sống (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1: Đọc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Giới thiệu được về một trung tâm hoặc một nhà văn hoá dành cho thiếu nhi mà em biết. Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS hoạt động nhóm nhỏ, giới thiệu về một trung tâm hoặc một nhà văn hoá dành cho thiếu nhi mà em biết dựa vào gợi ý:  + Tên trung tâm hoặc nhà văn hoá  + Địa chỉ  + Hoạt động chính  + ...  - Gv gọi HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Một ngày ở Đê Ba”**. | - HS hoạt động nhóm nhỏ  *- Nhà Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh*  *- 36 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh*;…)  - *Phát hiện, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu, khả năng sáng tạo cho thiếu nhi, tổ chức thực hiện các phong trào hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;…*)  HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  -HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lượn lờ; sừng sững*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Nắng nhạt dần/ làm sáng lên những cụm bông lau trong gió.// Trên những bắp ngô,/ mớ râu non trắng như cước…// Sương lam/ nhẹ bò trên các sườn núi.// Mặt trời gác bóng,/ những tia nắng hắt lên các vòm cây…//;…*  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “khung cửi dệt vải”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “chiều mới về”.  • Đoạn 3: Tiếp theo đến “các vòm cây...”.  • Đoạn 4: Còn lại.  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 4 học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2.  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Đọc diễn cảm trước lớp:  + GV mời 2-3 HS đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời tốt các câu hỏi trong bài đọc.  + Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp thiên nhiên và cảnh sinh hoạt của người dân ở Đê Ba*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên ở Đê Ba và cuộc sống đầm ấm, thanh bình, gắn kết của người dân nơi đây.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đỉnh Đê Ba vào sáng sớm được so sánh với sự vật nào? Vì sao?  Câu 2: Tác giả dùng những từ ngữ, hình ảnh nào để tả sự thay đổi của sương và nắng vào các buổi trong ngày?  Rút ra ý đoạn 1:  Câu 3: Cuộc sống, sinh hoạt của những người dân ở Đê Ba vào mỗi buổi trong ngày diễn ra như thế nào?  Câu 4: Nêu cảm nhận của em về cuộc sống, sinh hoạt của người dân ở Đê Ba.  Rút ra ý:  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Vẻ đẹp thiên nhiên và cảnh sinh hoạt của người dân ở Đê Ba*. ý nghĩa: *Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên ở Đê Ba và cuộc sống đầm ấm, thanh bình, gắn kết của người dân nơi đây.* | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Sáng sớm, đỉnh Đê Ba như một hòn đảo, vì sương ở đây phủ dày như nước biển, bao quanh đỉnh núi.)  Tác giả sử dụng các từ ngữ, hình ảnh:  • Tả sương: Sáng sớm, sương dày đặc, lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa; chiều đến, sương nhẹ bò trên các sườn núi.  • Tả nắng: Buổi trưa, nắng to nhưng không gay gắt; chiều về, nắng nhạt dần làm sáng lên những cụm bông lau trong gió; mặt trời gác bóng, những tia nắng hắt lên các vòm cây.)  *Thiên nhiên tươi đẹp ở Đê Ba.*  Những hoạt động của người dân ở Đê Ba: Vào buổi sáng và trưa, thanh niên ra rừng gỡ bẫy gà, bẫy chim; phụ nữ quây quần giặt giũ bên những giếng nước mới đào; các em nhỏ đùa vui trước nhà sàn; các cụ già trong làng chụm đầu bên những ché rượu cần; các bà, các chị sửa soạn khung cửi dệt vải; đồng bào đi làm ruộng, làm rẫy tập thể. Vào buổi tối, lớp thanh niên ca hát, nhảy múa.  Cuộc sống, sinh hoạt của người dân ở Đê Ba thật thanh bình, ban ngày, mọi người đều làm việc, tối đến, mọi người quây quần ca hát để xua tan mệt mỏi  *Cuộc sống của người dân ở Đê Ba.* |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - Mời một số học sinh đọc diễn cảm.  *Sáng sớm,/ sương phủ dày như nước biển.// Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo.// Sương tan dần.// Các chóp núi lần lượt hiện lên.// Sương lượn lờ dưới các chân núi như những dải lụa.// Cả thung lũng/ như một bức tranh thuỷ mặc.// Làng mới định cư/ bừng lên trong nắng sớm.// Những sinh hoạt đầu tiên của một ngày/ bắt đầu.// Thanh niên ra rừng gỡ bẫy gà,/ bẫy chim.// Phụ nữ quây quần giặt giũ/ bên những giếng nước mới đào.// Các em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.// Các cụ già trong làng/ chụm đầu bên những ché rượu cần.// Các bà,/ các chị/ sửa soạn khung cửi dệt vải.//*  - HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  – HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  – 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  –GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại | | - Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, thong thả, rành mạch.  - Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp của thiên nhiên và hoạt động của người dân vào buổi sáng sớm ở Đê Ba,…  - Một số HS đọc diễn cảm  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp làm giám khảo đánh giải đọc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nội dung vận dụng.  - Các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp đánh giá nhận xét và xếp vị thứ những bạn đọc hay nhất.  - Lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …...............................................................................................................................  …............................................................................................................................  ….……………………………………………………………………………….. | | |

------------------------------------------------

TIẾT 2

**Nói và nghe: Trao đổi ý kiến với người thân  
*Chung tay vì cộng đồng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Trao đổi ý kiến được với người thân theo chủ đề *Chung tay vì cộng đồng*.

- Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trao đổi, thảo luận nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức tự học

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát để khởi động.  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Trao đổi ý kiến được với người thân theo chủ đề *Chung tay vì cộng đồng*.  + Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***2.1. Xác định đề tài trao đổi (10 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc lời các nhân vật.  – Gv cho HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  – GV nhận xét.  ***2.2. Đóng vai, thực hiện cuộc trao đổi ý kiến với người thân* *(25 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  – Gv cho HS thảo luận nhóm để hình dung các khó khăn và đề xuất các phương án giải đáp cho bố mẹ.  – GV cho HS thực hành đóng vai theo kĩ thuật *Lẩu băng chuyền* dựa trên các tiêu chí:  *+ Nội dung phù hợp, thuyết phục.*  *+ Kết hợp yếu tố phi ngôn ngữ (ánh mắt, hành động, cử chỉ,...).*  + Trình bày tự tin, mạch lạc.  + ...  – Tổ chức bình chọn phần đóng vai yêu thích nhất dựa vào các tiêu chí đã đặt ra.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc lời các nhân vật.  - HS trao đổi trong nhóm đôi  *Đáp án:*  *a. Bạn Dũng xin phép bố mẹ tham gia một số hoạt động thiện nguyện chủ đề* Thắp sáng ước mơ*.*  *b. Bố mẹ không phản đối nhưng họ cho rằng bạn cần phải suy nghĩ kĩ vì nếu tham gia hoạt động này, bạn sẽ phải cắt hoặc giảm thời gian của các hoạt động khác.*)  - Chia sẻ  - Lắng nghe  HS xác định yêu cầu của BT 2.  HS thảo luận nhóm  Đáp án gợi ý:  *+ Chưa có nhiều kinh nghiệm về việc tham gia các hoạt động thiện nguyện* 🡪 *Đọc sách, tham khảo kinh nghiệm từ thầy cô, bạn bè,…*  *+ Tốn nhiều thời gian* 🡪 *Sắp xếp lại thời gian biểu hợp lí.*  *+ Khó tập trung vào việc học* 🡪 *Hoàn thành BT trước khi tham gia các hoạt động.*)  HS thực hành đóng vai  2 – 3 nhóm HS đóng vai trước lớp.  - HS bình chọ  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  ….……………………………………………………………………………………  ….…………………………………………………………………………………… | | |

**---------------------------------------------**

TIẾT 3

**Viết: Luyện tập tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo**

***(tiếp theo)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

Tìm được ý, lập được dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe màem thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.

Kể được tên và nêu được ý nghĩa của 1 – 2 hoạt động cộng đồng ở nơi em sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác cùng bạn, qua đó nâng cao kĩ năng nói và nghe trong thảo luận nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nâng cao phẩm chất nhân hậu của bản thân, góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua bài học, phát triển tính trung thực của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS vận động theo nhạc để khởi động  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS vận động  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm được ý, lập được dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe màem thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.  + Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***3.1. Tìm hiểu đề bài và xác định câu chuyện (03 phút)***  – Gv gọi HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  + Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?  + Em cần lưu ý gì khi kể lại câu chuyện?  – GV gọi 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài.  –GV nhận xét.  ***3.2. Tìm ý cho bài văn (12 phút)***  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.  – Gv cho HS làm bài cá nhân vào VBT.  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  – Gv cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ, có thể ghi chép kết quả thảo luận bằng sơ đồ đơn giản vào vở nháp hoặc *Phiếu học tập*.  – GV gọi HS nhận xét, góp ý để chỉnh sửa từ ngữ, mở rộng, phát triển ý, hoàn thiện phần ghi chép cho bạn.  – Gọi 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét.  ***3.3. Lập dàn ý cho bài văn (15 phút)***  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc các gợi ý.  – Gv hướng dẫn HS dựa vào kết quả BT 1, BT 2 và các gợi ý, làm bài vào VBT hoặc vở nháp, GV lưu ý HS chọn lọc, sắp xếp ý và ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ, hình ảnh, có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy.  – Gv yêu cầu HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập.  – Gv gọi 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  (Đáp án: *Kể chuyện.*)  (Đáp án: *Câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích.*)  (Gợi ý: *Kể lại bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.*)  1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài.  HS lắng nghe  HS xác định yêu cầu của BT 1.  HS làm bài cá nhân vào VBT.  HS xác định yêu cầu của BT 2.  HS chia sẻ trong nhóm nhỏ  HS nhận xét, góp ý để chỉnh sửa từ ngữ, mở rộng, phát triển ý, hoàn thiện phần ghi chép cho bạn.  2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Hs lắng nghe  HS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc các gợi ý.  Làm bài vào VBT  (Gợi ý:  + *Mở bài: Giới thiệu câu chuyện:*  • *Tên truyện.*  • *Nhân vật.*  • *…*  *+ Thân bài: Ghi lại các sự việc chính ở phần diễn biến của câu chuyện. Chọn một nhân vật trong câu chuyện, ghi lại những lưu ý khi đặt mình vào vai nhân vật đó để kể lại câu chuyện.*  *+ Kết bài: Đặt mình vào vai nhân vật để bày tỏ tình cảm, cảm xúc với các nhân vật, sự việc.*)  HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập.  1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – GV gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động.  – Gvcho HS hoạt động nhóm nhỏ, kể tên và nêu ý nghĩa của 1 – 2 hoạt động cộng đồng (có thể tìm thêm thông tin trên internet, kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị).  – GV gọi 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học | HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Kể tên và nêu ý nghĩa của 1 – 2 hoạt động cộng đồng ở nơi em sống.*  HS hoạt động nhóm nhỏ  (Gợi ý:  *+ Hoạt động cùng tổng vệ sinh khu phố* 🡪 *Bảo vệ môi trường.*  *+ Tổ chức “Vui Trung thu” cho các em bé trong khu phố* 🡪 *Tăng cường tình đoàn kết, tinh thần giao lưu và tạo niềm vui cho các em.*  *+ …*)  1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 15**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

CHỦ ĐỀ 4: cộng đồng gắn bó

Bài 03: CA DAO VỀ LỄ HỘI (4 tiết)

Tiết 1+2: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Năng lực đặc thù:***

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài ca dao; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Giới thiệu các lễ hội truyền thống của Việt Nam.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Khơi gợi lòng tự hào về nét đẹp của các lễ hội truyền thống của Việt Nam. Qua đó, nhắc nhở chúng ta cần ghi nhớ, giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hoá này*.

- Học thuộc lòng được 3 – 4 bài ca dao em thích.

– Tìm đọc được một bài thơ, đồng dao, ca dao,... về tình cảm gia đình, tình bạn, tình thầy trò, về mối quan hệ với cộng đồng, viết được *Nhật kí đọc sách*, chia sẻ được với bạn về điều tâm đắc khi đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... và giải thích được lí do.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua lòng tự hào về nét đẹp các lễ hội truyền thống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**4/ Tích hợp các nội dung:**

**- Tích hợp QCN:** Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SGK phóng to.

– Tranh, ảnh về các lễ hội truyền thống (nếu có).

– Tranh, ảnh hoặc video clip về các lễ hội được nhắc đến trong bài (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi hai bài ca dao đầu.

2. Học sinh

– Tranh, ảnh, video clip về một lễ hội truyền thống mà em biết hoặc đã từng tham dự (nếu có).

– Bài thơ, đồng dao, ca dao,... phù hợp với chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” đã đọc và *Nhật kí đọc sách*.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + HS hợp tác với GV và bạn để thực hiện hoạt động.  + Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV.  + Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| + GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về một lễ hội truyền thống mà em biết hoặc đã từng tham dự (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). (Gợi ý: *Lễ hội Đền Hùng, lễ hội Chùa Hương,...*) | + HS hoạt động nhóm đôi và trình bày trước lớp. | |
| **- Giới thiệu bài**  + GV cho HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  + GV giới thiệu bài học: *“Ca dao về lễ hội”.* | + HS đọc tên bài và phán đoán nội dung  + HS ghi vở | |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  + Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,...  + Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ.  + Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có)  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó (nếu có) và cách đọc một số bài ca dao:  1. Ai về Phú Thọ/ cùng ta,/  Vui ngày Giỗ Tổ/ tháng Ba mùng mười.//  Dù ai/ đi ngược về xuôi,/  Nhớ về Giỗ Tổ/ mùng mười tháng Ba.//;…  *-*GV Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó như *lễ Nghinh Ông* (lễ hội cúng cá Ông (còn gọi là cá voi) của ngư dân các tỉnh vùng ven biển Việt Nam từ Quảng Bình trở vào các tỉnh miền Nam để cầu cho biển lặng gió hoà, ngư dân may mắn, làm ăn phát đạt, an khang);...  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn (mỗi đoạn tương ứng với 1 câu ca dao đã được đánh số).  - GV gọi HS đọc lại toàn bài trước lớp. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS quan sát  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. Lớp lắng nghe, nhận xét.  1 − 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 5 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  – Hợp tác với GV và bạn để trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  – Thông qua tìm hiểu bài, hiểu thêm nghĩa một số từ khó và hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc*.*  – Biết liên hệ bản thân: Nêu những điều hiểu thêm về đất nước, con người Việt Nam.  – Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài.  – Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, dựa vào cách hiểu để ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  – Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).  – Biết cách tự nhẩm thuộc từng đoạn và toàn bài.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,… có thể tổ chức cho thảo luận nhóm 4 và trình bày câu trả lời.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1. Hai bài ca dao đầu tiên nói về những lễ hội nào? Mỗi lễ hội này gợi cho em nhớ về những vị vua nào?  Câu 2. Hội đua thuyền trong bài ca dao 3 được tổ chức ở đâu? Cuộc đua được mô tả có gì thú vị?  Câu 3. Lễ Nghinh Ông được miêu tả như thế nào? Lễ này thường được tổ chức ở những vùng miền nào của nước ta?  Câu 4. Hội đua bò được tổ chức ở đâu? Quan sát tranh, nói 1 – 2 câu về không khí ngày hội.  Câu 5. Những lễ hội được nói đến trong bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về đất nước, con người Việt Nam?  - GV gọi HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *Giới thiệu các lễ hội truyền thống của Việt Nam*  Ý nghĩa: *Khơi gợi lòng tự hào về nét đẹp của các lễ hội truyền thống của Việt Nam. Qua đó, nhắc nhở chúng ta cần ghi nhớ, giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hoá này.*  **- Tích hợp QCN:** Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình. | | - 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Hai bài ca dao đầu tiên nói về những lễ hội: Lễ Giỗ Tổ – gợi nhớ đến các vị vua Hùng; lễ hội Trường Yên – gợi nhớ đến vua Đinh Tiên Hoàng, vua Lê Đại Hành.)  - Hội đua thuyền trong bài ca dao 3 được tổ chức ở các làng thuộc xã Thiệu Châu (nay là xã Tân Châu), huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Điểm thú vị của cuộc đua: Chèo từ làng Phú đến làng Hồng, mọi người nỗ lực hết sức mình để chèo thuyền về đích, các đội tập trung dồn sức khiến nước hai bên mái chèo bắn lên như cánh chim tung, những người trên bờ náo nhiệt không kém, họ hò reo, cổ vũ nhiệt tình để tiếp thêm sức mạnh cho các đội.  - Lễ Nghinh Ông được miêu tả rất rộn ràng, náo nhiệt với sự tham dự của rất nhiều du khách cũng như người dân, kéo dài trong khoảng ba ngày, không khí vui tươi với đèn hoa, pháo nổ ngập sông. Lễ hội thường được tổ chức ở vùng biển.  - Hội đua bò được tổ chức ở Châu Đốc 🡪 Ý thứ hai của câu hỏi khuyến khích HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Không khí ngày hội vô cùng náo nhiệt, sôi động. Mọi người hò reo cổ vũ,…  - Những lễ hội được nói đến trong bài đọc giúp em biết thêm về các lễ hội ở khắp mọi miền đất nước, thêm tự hào về truyền thống, văn hoá của đất nước ta,...  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại và học thuộc lòng**  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV đọc mẫu 2 bài ca dao đầu  1. Ai về Phú Thọ/ cùng ta,/  Vui ngày Giỗ Tổ/ tháng Ba mùng mười.//  Dù ai/ đi **ngược về xuôi,/**  **Nhớ về Giỗ Tổ/ mùng mười tháng Ba.//**  **\***  2. Ai/ là con cháu Rồng Tiên,/  Tháng Hai/ mở hội Trường Yên/ thì về.//  Về thăm đất cũ Đinh/ Lê,/  Non xanh,/ nước biếc/ bốn bề như xưa.//  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp và tự nhẩm thuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương, đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | | - Toàn bài đọc với giọng tươi vui, thong thả, tha thiết, tình cảm.  - Nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện thời gian, địa điểm, vẻ đẹp của cảnh vật,…  -HS lắng nghe đọc mẫu.  -HS tự nhẩm thuộc trong nhóm, trước lớp hai bài ca dao đầu và toàn bài (có thể thực hiện sau giờ học).  - Nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **4. Cùng sáng tạo**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nối tiếp đọc từng dòng trong 2 bài ca dao đầu  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp đọc  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................…………………………………………………………………………………

................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài 03: CA DAO VỀ LỄ HỘI (4 tiết)**

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

Luyện tập về kết từ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập sử dụng cặp kết từ

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách sử dụng cặp kết từ

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cặp kết từ, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khám phá, luyện tập**  - Mục tiêu:  + Hợp tác với bạn để tìm được cặp kết từ trong mỗi câu.  + Tìm được cặp kết từ nối các vế với nhau và nêu được mối quan hệ về nghĩa giữa hai vế câu khi sử dụng cặp kết từ đó.  + Hợp tác với bạn để chia sẻ, thống nhất kết quả.  + Viết được 2 – 3 câu giới thiệu về một lễ hội mà em biết, trong đó có câu sử dụng cặp kết từ.  + Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **1.1. Luyện tập nhận diện cặp kết từ -** Bài 1:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV tổ chức cho HS chơi trò *Ai nhanh? Ai đúng?*  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  - GV rút ra các cặp kết từ:  ***a. Hễ … thì …***  ***b. Không những … mà … còn ...***  ***c. Vì ... nên ...***  ***d. Tuy … nhưng …*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS chơi theo nhóm 4, viết vào bảng nhóm.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS nhắc lại |
| **1.2. Luyện tập sử dụng cặp kết từ**- Bài 2 | | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm vào VBT  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thống nhất kết quả, chơi trò chơi *Mảnh ghép hoàn hảo* để chữa bài trước lớp: GV treo các thẻ câu có chừa chỗ trống trên bảng. HS dán các thẻ từ ghi cặp kết từ thích hợp vào chỗ trống. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm vào VBT  - HS chơi trò chơi  + Gợi ý: *a. Tuy ... nhưng ...*  *b. Giá mà ... thì ...*  *c. Nhờ ... nên ...*)  - HS lắng nghe |
| **1.3. Tìm cặp kết từ nối các vế với nhau - Bài 3**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn  - GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS thảo luận nhóm 4  - HS chia sẻ  *+ Các cặp kết từ có thể sử dụng: Vì ... nên .../ Do ... nên .../ Nhờ ... nên .../ Nếu ... thì .../ Hễ … thì …/…*  *+ Cặp kết từ Vì … nên …/ Do … nên …/ Nhờ … nên … biểu thị mối quan hệ nguyên nhân – kết quả giữa hai vế câu; cặp kết từ Nếu … thì …/ Hễ … thì … biểu thị mối quan hệ điều kiện, giả thiết – kết quả giữa hai vế câu;...*  **(Lưu ý:** HS có thể sử dụng các cặp kết từ khác miễn hợp lí về nghĩa.)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **1.4. Viết câu có sử dụng cặp kết từ - Bài 4**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV:  + Em giới thiệu về lễ hội nào?  + Em giới thiệu những gì về lễ hội đó? (Gợi ý: *Thời gian, địa điểm, số người tham gia,…*)  + Em sẽ sử dụng cặp kết từ nào?  + …  - GV cho HS làm bài vào VBT  – GV cho 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS trả lời  - HS làm bài  - Chia sẻ trước lớp, nghe bạn và  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Tiếp sức  + GV chuẩn bị một số câu chưa có cặp kết từ  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những cặp kết từ và thêm vào câu cho phù hợp. Đội nào tìm đúng và nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Bài 03: CA DAO VỀ LỄ HỘI (4 tiết)**

**Tiết 4: VIẾT**

**Trả bài văn kể chuyện sáng tạo (Bài viết số 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết; viết lại được đoạn văn kể lại sự việc chính của câu chuyện cho hay hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được bài văn kề chuyện sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “Bống bống bang bang”  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS nghe bài hát và hát theo  - Học sinh ghi vở | | |
| **2. Khám phá và luyện tập**  - Mục tiêu: Lắng nghe, nhận ra được ưu điểm, hạn chế chung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **2.1. Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu BT1.  - GV nhận xét chung về bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.  - GV nhận xét chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **2.2. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết**  - Mục tiêu: Biết lắng nghe những lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết cho phù hợp.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV hướng dẫn HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:  + Cấu tạo  + Sắp xếp ý  + Diễn đạt  + Chính tả  + …  – GV quan sát, nhận xét chung. | | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS đọc nhận xét và chỉnh sửa bài viết vào VBT (nếu cần)  - HS lắng nghe |
| **2.3. Viết lại đoạn văn kể lại sự việc chính của câu chuyện**  - Mục tiêu:  + Viết lại được một đoạn trong bài đã viết cho hay hơn.  + Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3  – GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm nhỏ về những từ ngữ em có thể thay thế hoặc một số chi tiết sáng tạo có thể thêm vào để bài viết hay hơn.  – GV hướng dẫn HS chọn một đoạn trong bài viết của mình và viết lại cho hay hơn vào VBT. (Gợi ý:  *+ Thêm vào chi tiết tả ngoại hình của nhân vật.*  *+ Thêm vào lời nói, ý nghĩ, hành động,... phù hợp với sự việc.*  *+ Bày tỏ tình cảm, cảm xúc với nhân vật, sự việc.*  *+ …*)  – GV tổ chức cho HS chia sẻ bài viết trước lớp theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  - GV nhận xét chung | | - HS đọc yêu cầu bài tập 3  - HS trao đổi nhóm 4  - HS chọn một đoạn và viết lại vào VBT  - HS chia sẻ bài viết  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | | |
| **2.4. Bình chọn bài văn kể chuyện có nhiều chi tiết hấp dẫn**  **-** Mục tiêu:  + Phát triển kĩ năng học tập hợp tác, tham gia đóng góp ý kiến.  + Chia sẻ được với bạn lí do bình chọn bài văn.  + Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4  – GV tổ chức cho HS tham quan *Phòng tranh*, bình chọn bài văn kể chuyện có nhiều chi tiết hấp dẫn.  – GV hướng dẫn HS trưng bày bài viết  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  - GV nhận xét chung, nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu bài tập 4  - HS tham quan Phòng tranh, bình chọn bài văn kể chuyện có nhiều chi tiết hấp dẫn.  – 1 – 2 HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp.  - HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt*.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | | |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu: Sưu tầm được 1 – 2 bài ca dao về lễ hội; tìm hiểu được thêm thông tin về lễ hội được nhắc đến trong bài ca dao.  - Cách tiến hành: | | | | |
| – Gv gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động 1  – GV gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động 2  –GV hướng dẫn thực hiện hoạt động ở nhà trước buổi học một tuần.  – Gv gợi ý HS có thể thiết kế thành trang giới thiệu và trưng bày ở lớp theo kĩ thuật Phòng tranh.  – Gv mời 1 – 2 HS giới thiệu trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Sưu tầm 1 – 2 bài ca dao về lễ hội.*  – HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Tìm hiểu thêm thông tin về lễ hội được nhắc đến trong bài ca dao.*  – HS nghe GV hướng dẫn thực hiện hoạt động ở nhà trước buổi học một tuần.  – HS lắng nghe.  – 1 – 2 HS giới thiệu trước lớp.  – HS lắng nghe | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

Bài 4: NGÀY XUÂN PHỐ CÁO ( tIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. Năng lực đặc thù

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp thiên nhiên của Phố Cáo vào mùa xuân*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình cảm của tác giả trước khung cảnh thiên nhiên quá đỗi nên thơ và cuộc sống thanh bình ở bản Lán Xì, xã Phố Cáo.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc vào vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất nhân ái:** Thông qua bài học, vẻ đẹp thiên nhiên của Phố Cáo vào mùa xuân và thêm yêu khung cảm thiên nhiên, cuộc sống thanh bình ở nơi đây.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự , lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. **Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Tranh, ảnh hoặc video clip về bản Lán Xì, xã Phố Cáo (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Mùa này” đến hết.

2. Học sinh

Tranh, ảnh hoặc video clip về ngày xuân ở xã Phố Cáo (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phán đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | |
| **- Giới thiệu bài**  – HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Ổ bi* hoặc *Băng chuyền*, chia sẻ phán đoán về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Ngày xuân Phố Cáo”**. | -HS chia sẻ trước lớp.  *- Tranh vẽ cảnh ở khu vực miền núi, vào mùa xuân; cảnh vật trong tranh rất đẹp, rất nên thơ, rực sắc vàng của hoa;…*  – HS đoán nội dung bài đọc.  - HS ghi vở |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  + GVHD luyện đọc một số từ khó: *bảng lảng;…*  + GVHD luyện đọc câu:  • Khói đốt rơm rạ buổi chiều/ dường như khiến khung cảnh trở nên gần gũi.//;  • Xa xa,/ những dãy sa mộc xanh thẫm/ đang vươn dọc bầu trời/ như tường thành hiên ngang/ che chở cho bản làng xứ núi.//;…  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó*:* ***thênh thang****: không bị bó hẹp về thời gian, không gian*  + GV chia đoạn:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “bừng sắc nắng”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “bản làng xứ núi”.  • Đoạn 3: Còn lại.  GV gọi 3 HS nối tiếp đọc đoạn  – GV gọi HS đọc toàn bài trước lớp. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS quan sát  - 2-3 HS đọc câu.  - Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).  -3 HS nối tiếp đọc đoạn.  – 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học*: Vẻ đẹp thiên nhiên của Phố Cáo vào mùa xuân*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình cảm của tác giả trước khung cảnh thiên nhiên quá đỗi nên thơ và cuộc sống thanh bình ở bản Lán Xì, xã Phố Cáo.*  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách  1. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh thiên nhiên ở bản Lán Xì vào ngày xuân.  🡪 Rút ra ý đoạn 1:  2. Những đồi thông và những dãy sa mộc được tả có gì đẹp?  🡪 Rút ra ý đoạn 2:  3. Tìm trong đoạn 3 những hình ảnh làm nên sự yên bình của bản Lán Xì?  🡪 Rút ra ý đoạn 3  4. Đặt một tên khác cho bài đọc và giải thích lí do em chọn tên đó.  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *Vẻ đẹp thiên nhiên của Phố Cáo vào mùa xuân*.  - Ý nghĩa: *Tình cảm của tác giả trước khung cảnh thiên nhiên quá đỗi nên thơ và cuộc sống thanh bình ở bản Lán Xì, xã Phố Cáo.*  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp  - V nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  *-Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh thiên nhiên ở bản Lán Xì vào ngày xuân: Nương cải mèo hoa nở vàng tươi khắp lối đi, màu nâu của đất mới, gió xuân mang khói trắng về trời, dãy núi như đang nằm lặng chờ thời khắc lộc biếc chồi non bừng sắc nắng,...*  *-Vẻ đẹp của thiên nhiên Phố Cáo vào ngày xuân.*  - *Những đồi thông và những dãy sa mộc được tả theo nét riêng: Khói đốt bốc lên làm mờ nhoè, bảng lảng cả những đồi thông chọc thẳng bầu trời; dãy sa mộc xanh thẫm đang vươn dọc bầu trời như tường thành hiên ngang che chở cho bản làng xứ núi.*  *- Vẻ đẹp của những đồi thông và những dãy sa mộc.*  - *Những hình ảnh làm nên sự yên bình của bản Lán Xì:*  • Thiên nhiên: Củ cải đã to tướng nằm vùi xuống đất nâu, trở mình nhô lên đón nắng xuân hiền hoà; vài đụn rơm đã chất cao hơn cả bờ rào đá; chẳng rõ là mây hay là khói đang bay ngang tay.  • Con người: Vài người đàn ông đang lo dắt bò cày xới; một người đàn bà lúi húi đốt nương.  - *Khung cảnh thiên nhiên hoà với cảnh người dân sinh hoạt yên bình.*  - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Chọn tên “Khung cảnh phố núi” vì bài văn miêu tả khung cảnh bản*  *làng phố núi thanh bình,...*  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - 1 vài HS đọc lại trước lớp.  - Nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV đọc mẫu đoạn 3  Mùa này,/ củ cải đã to tướng/ nằm vùi xuống đất nâu,/ rồi trở mình/ nhô lên đón nắng xuân hiền hoà.// Vài người đàn ông đang lo dắt bò cày xới.// Một người đàn bà lúi húi đốt nương.// Cạnh nhà,/ vài đụn rơm/ đã chất cao hơn cả bờ rào đá.// Thỉnh thoảng,/ tôi cũng chẳng rõ là mây hay là khói/ đang bay ngang tay mình.// Khung cảnh cứ yên bình đến thế,/ nhẹ nhàng đến thế.// Tôi chỉ muốn ngồi lại bên hiên căn nhà vắng.  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà:  - Chia sẻ được với người thân những điều thú vị ở Phố Cáo vào ngày xuân. | - Toàn bài đọc với giọng thong thả, vui tươi.  - Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái và cảm xúc của các nhân vật, từ ngữ miêu tả cảnh vật,...  -HS lắng nghe đọc mẫu.  - 1 vài HS đọc lại trước lớp.  - Nghe GV nhận xét, tuyên dương.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

.........................................................................................................................……

…….………………………………………………………………………………

**-------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận diện và biết cách sử dụng kết từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách sử dụng kết từ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về kết từ, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Quê hương tươi đẹp”- GV cùng trao đổi với HS về yêu cầu: Quê hương có thể còn gọi bằng từ khác là từ gì?- GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS nghe và hát theo nhạc - HS cùng trao đổi và nêu **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hợp tác với bạn để chọn kết từ phù hợp.  + Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* *Luyện tập sử dụng kết từ***  Bài 1:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi  - GV mời 1 - 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Gợi ý: Và, của  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được từ đồng nghĩa thông qua luyện tập.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 2. *Luyện tập sử dụng cặp kết từ***  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV hướng dẫn hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Khăn trải bàn.*  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS thực hiện theo nhóm.  -HS chơi tiếp sức  + Gợi ý:  *a. Tuy (Mặc dù, Cho dù) … nhưng …*  *b. Nếu … thì …/ Vì (Nhờ) … nên …*  *c. Nếu … thì …*)  - HS lắng nghe |
| **Bài tập 3: *Đặt câu với cặp kết từ cho trước***  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 3.  – GV yêu cầu HS nói câu nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.  – HS chơi trò chơi *Đoàn tàu kì thú*: Chia số HS trong lớp thành tám nhóm. Mỗi HS viết câu vào thẻ, xếp các thẻ thành hình các toa tàu lửa. Nhóm nào có đoàn tàu dài nhất là nhóm chiến thắng.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS thảo luận nhóm đôi  - HS chơi  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 4: *Viết câu về ngày xuân ở xã Phố Cáo***  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 4.  – GV mời HS trả lời 1 – 2 câu hỏi để nhớ lại nội dung của bài “Ngày xuân Phố Cáo”, nghe GV hướng dẫn thêm (nếu cần).  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS trả lời  - HS làm bài vào VBT  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Tiết 3: VIẾT**

**Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo**

***(Bài viết số 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận diện được cấu tạo bài văn kể chuyện sáng tạo, biết được trình tự của dạng văn kể chuyện sáng tạo.

. -Viết được bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác cùng bạn, qua đó nâng cao kĩ năng nói và nghe trong thảo luận nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nâng cao phẩm chất nhân hậu của bản thân, góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua bài học, phát triển tính trung thực của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS vận động theo nhạc để khởi động  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS vận động  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Nhận diện được cấu tạo bài văn kể chuyện sáng tạo, biết được trình tự của dạng văn kể chuyện sáng tạo.  +Viết được bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.  + Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| 2.1. ***Viết bài văn kể chuyện sáng tạo***  – Gv mời HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn.  – HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại gì?  + Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?  + Em cần lưu ý gì khi kể chuyện?  – HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS thực hành viết bài văn vào VBT.  – HS nghe GV nhận xét quá trình viết.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | | - HS xác định đề bài  - Viết được bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.  *+ Kể chuyện*  *+ Một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích*.  + *Kể lại bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.*  - HS thực hiện |
| ***2.2. Đọc lại, chỉnh sửa và hoàn thiện bài đã viết***  – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.  – HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  – Tự chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Phát triển kĩ năng tóm tắt thông tin.  + Chia sẻ với người thân những điều thú vị ở Phố Cáo vào ngày xuân.  + Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  - Cách tiến hành: | | |
| *-* Chia sẻ với người thân những điều thú vị ở Phố Cáo vào ngày xuân.  – GV hướng dẫn cách tìm hiểu thông tin về ngày xuân ở xã Phố Cáo bằng sơ đồ đơn giản (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị).  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học | - HS thực hiện  - Lắng nghe  – HS hoạt động nhóm nhỏ, thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................  ................................................................................................................................... | | |

**TUẦN 16:**

**CHỦ ĐỀ 4: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 05: NHỮNG LÁ THƯ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 23/12/2024 đến 27/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bức thư của bác Ao-ki đã giúp cho cụ Ya-e-nô không còn cảm thấy cô đơn.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình cảm đáng quý, đáng trân trọng giữa những con người trong cùng một cộng đồng.*

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết đồng cảm cho những mảnh đời đơn độc, biết quan tâm và chia sẻ những niềm vui để cuộc sống ý nghĩa.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**4/ Tích hợp nội dung:**

**- Tích hợp GD LTCM ĐĐLS:** *GD HS xây dựng tình cảm tốt đẹp với các bạn trong lớp học để tạo thành một cộng đồng gắn bó.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Thế rồi” đến hết.

– Tranh, ảnh về bộ phim hoạt hình “Bửu bối thần kì” và nhân vật Pi-ka-chu (nếu có).

– Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh về việc làm thể hiện sự quan tâm đến người cao tuổi (nếu có).

– Tranh, ảnh, video clip về nhân vật em thích trong một bộ phim hoạt hình đã xem (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| - **Giới thiệu chủ điểm**  - GV chia lớp thành 2 đội A và B để cùng tham gia trò chơi “ Phóng viên tiềm năng”  -GV phổ biến luật chơi:  + Lần lượt từng đội thi kể tên các việc làm thể hiện sự quan tâm đến người cao tuổi. (Gợi ý: *Thăm hỏi các cụ già trong viện dưỡng lão; quan tâm, chăm sóc cho ông bà;…*  *+*Đội nêu được nhiều nhất là đội chiến thắng, nếu đến lượt đội không có câu trả lời sẽ thua.  -GV nhận xét phần tham gia của 2 đội.  **- Giới thiệu bài**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những bức tranh sưu tầm được ở nhà về hoạt động thiện nguyện giúp đỡ người neo đơn.  -GV hỗ trợ HS phán đoán nội dung bài học dựa vào phần khởi động.  > Nghe GV giới thiệu bài học: *“Những lá thư”.* | *–* Phối hợp với GV để thực hiện hoạt động.  – Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ với bạn về một bức tranh sưu tấm được hoặc một hoạt động mà em đã tham gia cùng người thân hoặc bạn bè để giúp người già neo đơn,  - HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động phán đoán nội dung bài đọc. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Mát-xu-đa Ya-e-nô; Ao‑ki Đai-ki-chi;…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  • Kể từ đó,/ cứ tới nhà cụ Ya-e-nô phát thư,/ bác lại dùng bữa/ và nói chuyện với bà cụ.//;  • Nhìn thấy tên người gửi là/ Ao-ki Đai-ki-chi,/ cụ vội vàng mở phong bì,/ rút lá thư ra.//;  • Từ mắt cụ Ya-e-nô,/ những giọt nước mắt lã chã rơi.// Bác Ao-ki ngượng ngùng nhìn cụ.//;…  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu có).  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “mới về”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “của bưu điện”.  • Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV gọi HS đọc lại toàn bài trước lớp. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS quan sát  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  1 − 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bức thư của bác Ao-ki đã giúp cho cụ Ya-e-nô không còn cảm thấy cô đơn.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình cảm đáng quý, đáng trân trọng giữa những con người trong cùng một cộng đồng.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  – HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi   1. Hoàn cảnh của cụ Ya-e-nô có gì đặc biệt?     2. Kể lại cuộc trò chuyện giữa cụ Ya-e-nô và bác Ao-ki vào lần đầu tiên bác đến phát thư.  🡪 Rút ra ý đoạn 1  3. Vì sao cụ Ya-e-nô thường viết thư gửi cho mình?  🡪 Rút ra ý đoạn 2:  4. Việc làm của bác Ao-ki sau khi trò chuyện với đồng nghiệp có ý nghĩa gì?  🡪 Rút ra ý đoạn 3  🡪 Rút ra nội dung của bài đọc:  5. Em có suy nghĩ gì về mỗi nhân vật trong truyện?  - GV gọi HS Rút ra ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt  **- Tích hợp GD LTCM ĐĐLS:** *GD HS xây dựng tình cảm tốt đẹp với các bạn trong lớp học để tạo thành một cộng đồng gắn bó.* | | -HS đọc bài.  -HS thực hiện yêu cầu của GV.  – Hợp tác với GV và bạn để trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  -Cụ Ya-e-nô đã lớn tuổi, sống một mình ở rìa làng.  -Bác bưu tá vừa đánh tiếng: “Cụ ơi, cụ có thư!” thì cụ Ya-e-nô từ trong nhà bước ra. Vừa gặp bác bưu tá, cụ Ya-e-nô đã mời bác vào nhà dùng trà. Cụ mang rất nhiều món ra để đãi khách. Bác Ao-ki ăn đến khi no mới ra về.  *Cuộc trò chuyện giữa cụ Ya-e-nô và bác Ao-ki vào lần đầu gặp nhau.*  -Cụ Ya-e-nô thường viết thư gửi cho mình vì cụ sống một mình, rất cô đơn nên viết thư để tự đem lại niềm vui cho bản thân, giúp cụ tìm được người để trò chuyện và cảm thấy lúc nào cũng có người quan tâm, nhớ đến cụ,...  *Niềm vui của cụ Ya-e-nô.*  - Việc làm của bác Ao-ki sau khi trò chuyện với đồng nghiệp nói lên rằng bác Ao-ki rất đồng cảm, thương cụ Ya-e-nô và muốn giúp cụ không còn cảm thấy cô đơn nữa,…  *Việc làm ý nghĩa của bác Ao-ki.*  *Bức thư của bác Ao-ki đã giúp cho cụ Ya-e-nô không còn cảm thấy cô đơn.*  - Cụ Ya-e-nô rất cô đơn, cụ cũng rất thân thiện và mến khách. Bác Ao-ki rất dễ thương, có trách nhiệm với công việc; nhờ đồng cảm, bác đã giúp cụ Ya-e-nô không còn thấy cô đơn nữa,…  *Tình cảm đáng quý, đáng trân trọng giữa những con người trong cùng một cộng đồng.*  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  – GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì? 🡪 *Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, thong thả.*  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  + Lời bác Ao-ki đọc giọng thế nào?  – HS nghe GV hoặc một bạn đọc lại đoạn 3:  Thế rồi,/ hôm sau,/ bác Ao-ki tới chỗ cụ Ya-e-nô.//  – Cụ ơi,/ cụ có thư!//  Cụ Ya-e-nô đi ra,/ vẻ mặt lấy làm lạ.// Hôm nay/ chắc chắn không có thư tới cơ mà...//  Nhìn thấy tên người gửi là/ Ao-ki Đai-ki-chi,/ cụ vội vàng mở phong bì,/ rút lá thư ra.//  “Cháu chào cụ Ya-e-nô.// Lúc nào cháu cũng được uống trà/ và ăn món ngon của cụ.// Món ăn cụ làm ngon lắm.// Từ giờ,/ cho cháu lại được tiếp tục làm phiền cụ.// Cụ nhớ giữ gìn sức khoẻ/ để sống thật lâu/ cụ nhé!”.//  Từ mắt cụ Ya-e-nô,/ những giọt nước mắt lã chã rơi.// Bác Ao-ki ngượng ngùng nhìn cụ.//  – HS luyện đọc lại đoạn 3 trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại.  - GV mời 1 vài HS đọc lại bài trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương | | - Trả lời theo yêu cầu  *-Nhấn giọng ở những từ ngữ bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của nhân vật,…*  - *Giọng vui vẻ, tình cảm.*  *-HS đọc lại.*  – 2 – 3 HS thi đọc đoạn 3 trước lớp.  – 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  - Lắng nghe  - HS đọc bài.  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| –GV yêu cầu HS hãy tưởng tượng mình là nhà xuất bản, HS hãy *Viết 4 – 5 câu giới thiệu truyện “Những lá thư”*cho các đọc giả được biết đến  – HS làm bài cá nhân vào VBT.  – HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Trang trí đoạn viết của em.*  – HS trang trí đoạn viết và chia sẻ trong nhóm theo kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ*.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | – HS thực hành viết được 4 – 5 câu giới thiệu truyện “Những lá thư”.  – Trang trí bài làm phù hợp với nội dung.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................….…………………………………………………………………………………**----------------------------------------------------------------**

**Bài 5: NHỮNG LÁ THƯ (4 tiết)**

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về đại từ và kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập sử dụng đại từ và kết từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ để nhận diện và rèn luyện cách sử dụng từ đại từ, kết từ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đại từ, kết từ, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Heo con qua cầu*-GV phổ biến luật chơi:+ Có các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến đại từ và kết từ. Học sinh lần lượt giơ đáp án trả lời sau 10s suy nghĩ-GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS chơi trò chơi  -HS tham gia theo hướng dẫn của GV.  -HS lắng nghe | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận diện và biết cách sử dụng đại từ và kết từ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***2.1. Tìm và nêu tác dụng của kết từ*** ***(12 phút)***  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1 và xác định yêu cầu.  -Tổ chức HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu: Mỗi HS tìm và nêu tác dụng của kết từ trong một câu  - Mời HS nhận xét bạn  -GV nhận xét. Chốt kiến thức. | | -HS đọc yêu cầu.  -HS tham gia thảo luận và thực hiện trình bày:  *+ bởi* 🡪 *nối “hai màu chủ đạo” với “được dệt”.*  *+ và* 🡪 *nối “màu xanh biêng biếc” với “màu vàng ươm”.*  *+ như* 🡪 *nối “nắng” với “vàng ươm”.*  *+ còn* 🡪 *nối “được điểm” với “bức tranh đơn sắc ấy”.*  *+ bởi* 🡪 *nối “màu trắng của cánh cò hoặc màu đen bóng mượt của đàn trâu ra đồng sớm” với “được điểm”.*  *+ của* 🡪 *nối “cánh cò” với “màu trắng”; “đàn trâu ra đồng sớm” với “màu đen bóng mượt”.*)  -HS nhận xét phần trình bày của bạn.  - Lắng nghe |
| ***2.2. Chữa lỗi lặp từ trong đoạn văn (10 phút)***  -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập.  -GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi để chỉ ra lỗi lặp từ trong đoạn.  -GV dẫn dắt có thể chữa lỗi lặp từ trên bằng cách nào?  -Gv tổ chức HS thảo luận nhóm đôi theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Mời HS nhận xét bạn  –GV nhận xét. | | – HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc đoạn văn.  – HS hoạt động nhóm đôi, chỉ ra lỗi lặp từ. (Đáp án: *cá đuôi cờ.*) -Thay thế từ.  -HS thực hiện và trình bày:  *+ Ở câu 2, 4 bằng đại từ: nó.*  *+ Ở câu 5 bằng danh từ dùng để xưng hô: bạn/ cậu.*  *+ Ở câu 7 bằng đại từ xưng hô: tôi/ tớ*.)  -2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  -HS nghe bạn và nhận xét phần trình bày của bạn. |
| ***2.3. Viết câu có sử dụng kết từ (13 phút)***  -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  – Yêu cầu HS trả lời 1 – 2 câu hỏi để nhớ lại nội dung của bài “Nhữnglá thư”.  –Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  – Tổ chức HS chơi trò chơi *Phóng viên nhí* để chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | -HS đọc yêu cầu.  -HS thực hiện.  - HS làm bài  -Hs chia sẻ  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “ Siêu trí nhớ”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ về đại từ, kết từ, các từ khác để lẫn lộn trong một slide trên màn hình  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau xem các từ và ghi nhớ từ để nhắc lại cho đúng. Đội nào nhắc lại đúng và nhiều nhất là đội chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Bài 5: NHỮNG LÁ THƯ (4 tiết)**

**Tiết 4: VIẾT**

**Đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được cấu tạo đoạn văn giới thiệu một nhân vật.

- Chia sẻ được về nhân vật em thích trong phim hoạt hình

- Đóng được vai cụ Ya-e-nô trong truyện “Những lá thư” để nói lời cảm ơn khi đọc xong bức thư do bác Ao-ki viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được đoạn văn giới thiệu một nhân vật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem đoạn video ngắn giới thiệu phim hoạt hình Pikachu  *https://www.youtube.com/watch?v=MwMc2bMdjE8*  - GV nếu câu hỏi: Đoạn video nói về nhân vật hoạt hình nào?  -GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem video  -Pikachu  - Học sinh ghi vở | |
| **2.Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết được cấu tạo đoạn văn giới thiệu một nhân vật.  + Chia sẻ được về nhân vật em thích trong phim hoạt hình  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1.Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn giới thiệu một nhân vật**  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn.  -GV tổ chức thảo luận nhóm để giải quyết vần đề.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Mời HS nhận xét bạn  -GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.  -Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ.  ***2. Chia sẻ về nhân vật em thích trong phim hoạt hình***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2.  -Tổ chức hoạt động nhóm để trả lời các câu hỏi dựa vào gợi ý:  + Em đã xem bộ phim hoạt hình nào?  + Em muốn chia sẻ về nhân vật nào trong phim?  + Lí do em thích nhân vật đó?  + …  - Mời HS nhận xét  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | -HS đọc yêu cầu.  – HS thảo luận trong nhóm 4: Mỗi HS trả lời một câu hỏi.  *a. Đoạn văn giới thiệu nhân vật Pi-ka-chu.*  *b. Câu văn đầu tiên cho biết Pi-ka-chu là nhân vật trong bộ phim “Bửu bối thần kì”.*  *c. Các câu văn tiếp theo giới thiệu đặc điểm ngoại hình, tính cách, đặc trưng,… của nhân vật.*  *d. Câu cuối đoạn văn nói về ý nghĩa của nhân vật.*  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và nhận xét.  – 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ dựa vào gợi ý:  + Em đã xem bộ phim hoạt hình nào?  + Em muốn chia sẻ về nhân vật nào trong phim?  + Lí do em thích nhân vật đó?  + …  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  -HS nhận xét bạn.  - Lắng nghe |
| **3.Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS Đóng vai cụ Ya-e-nô trong truyện “Những lá thư” để nói lời cảm ơn khi đọc xong bức thư do bác Ao-ki viết.  - GV mời HS đóng vai  - GV nhận xét, hoan nghênh  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS đọc yêu cầu  -HS đóng vai trong nhóm đôi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

BÀI 6: NGÔI NHÀ CHUNG CỦA BUÔN LÀNG (3 tiết)

**Tiết 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Biết thêm thông tin về nhà rông ở Tây Nguyên cũng như các giá trị về văn hoá, sinh hoạt cộng đồng của người dân Tây Nguyên.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Tranh, ảnh, video clip về nhà rông ở Tây Nguyên (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ đầu đến “cồng, chiêng, ché,...”.

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh về một hoạt động cộng đồng (nếu có).

– Tranh, ảnh, video clip về nhân vật trong phim hoạt hình em thích (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV tổ chức hoạt động nhóm đôi, yêu cầu HS nói với bạn điều em biết về những ngôi nhà ở Tây Nguyên  -GV nhận xét.  -GV cho HS xem tranh minh hoạ bài đọc, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh 🡪 giúp phán đoán nội dung bài đọc.  – GV giới thiệu bài học: **“Ngôi nhà chung của buôn làng”**. | -HS thực hiện theo yêu cầu GV.  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân qua hoạt động thảo luận nhóm: *Nhà ở Tây Nguyên chủ yếu là nhà sàn; mỗi dân tộc có thiết kế nhà sàn khác nhau; hầu hết nhà được xây dựng bởi người dân trong làng; vật liệu tạo nên nhà sàn đều là vật liệu tự nhiên đơn sơ như tre, nứa, tranh và [dây mây](https://tretructhaiduong.com/day-may-tu-nhien-co-ben-khong-thuong-duoc-dung-de-lam-gi);…*  -HS nhận xét bạn.  -HS phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  -HS nhắc lại. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “cồng, chiêng, ché,...”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “quả bầu đựng nước,...”.  • Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: + Cách đọc một số từ ngữ khó, VD: *nhà gươl;...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài, thể hiện vẻ đẹp, ý nghĩa của nhà rông:  • Nóc nhà gươl của người Cơ-tu/ tạc hình hai con gà trống đang vươn cổ gáy,/ hoặc hình hai con trâu đực/ nằm nối đuôi nhau.//;  • Cuộc sống có nhiều đổi thay,/ nhưng nhà rông,/ nhà gươl/ vẫn là nơi nuôi dưỡng,/ neo đậu tình cảm quê nhà,/ nơi gắn kết cộng đồng,/ nơi quyện hoà cùng thiên nhiên/ của bà con các dân tộc Tây Nguyên.//;…  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 3 học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2.  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - GV Đọc diễn cảm trước lớp:  + GV mời 2-3 HS đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + 2-3 HS tham gia đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung của bài đọc: *Biết thêm thông tin về nhà rông ở Tây Nguyên cũng như các giá trị về văn hoá, sinh hoạt cộng đồng của người dân Tây Nguyên.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ.  -GV tổ chức, hướng dẫn HS trả lời câu hỏi, yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi, có thể trình bày kết quả bằng sơ đồ đơn giản.   1. Hai đoạn đầu giới thiệu những gì về nhà rông của đồng bào Tây Nguyên?   -GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa đoạn 1.  -GV nhận xét chốt ý:  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Giới thiệu một số thông tin về nhà rông.*   1. Tìm những hình ảnh miêu tả nhà rông của các dân tộc Tây Nguyên.   -GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa đoạn 2.  -GV nhận xét chốt ý:  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Nhà rông của mỗi dân tộc Tây Nguyên đều có nét đặc trưng riêng.*   1. Đoạn cuối của bài đọc nói lên điều gì?   -GV nhận xét chốt ý:  🡪 Rút ra ý đoạn 3: *Sự gắn kết giữa nhà rông với thiên nhiên, cộng đồng người dân Tây Nguyên.*   1. Tóm tắt nội dung của mỗi đoạn văn bằng một câu.   -GV hướng dẫn HS rút ra nội dung bài đọc:  -GV nhận xét, chốt ý.  🡪 Rút ra nội dung của bài đọc: *Biết thêm thông tin về nhà rông ở Tây Nguyên cũng như các giá trị về văn hoá, sinh hoạt cộng đồng của người dân Tây Nguyên.* | | - HS đọc bài.  -HS đọc phần giải nghĩa từ.  -HS thực hiện theo yêu cầu GV.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  *-Hai đoạn đầu cho biết nhà rông toạ lạc ở trung tâm buôn làng, là không gian sinh hoạt chung, nơi tổ chức lễ hội, tiếp đón khách quý,... Đây cũng là nơi lưu giữ báu vật, của cải chung của buôn làng.*  -HS nêu theo suy nghĩ.  -HS nhận xét bạn.  • Gia-rai: Mái nhà rông như một lưỡi rìu khổng lồ hướng lên trời xanh, trên đầu cầu thang tạc hình quả bầu đựng nước.  • Ba-na: Nhà rông cao lớn, sừng sững, nóc nhà được trang trí bằng dải hoạ tiết chính là hình cây rau dớn.  • Cơ-tu: Nóc nhà tạc hình hai con gà trống đang vươn cổ gáy, hoặc hình hai con trâu đực nằm nối đuôi nhau.  • Gié-Triêng: Trên đầu cầu thang chạm hình núm chiêng, hình mũi thuyền.  -HS nêu theo suy nghĩ.  -HS nhận xét bạn.  *-Dù trải qua bao năm tháng, nhà rông vẫn là nơi có ý nghĩa quan trọng, thiêng liêng đối với bà con các dân tộc ở Tây Nguyên.*)  -HS nêu theo suy nghĩ.  -HS nhận xét bạn.  - *Nội dung của mỗi đoạn văn:*  • Nhà rông ở Tây Nguyên toạ lạc ở trung tâm buôn làng.  • Nhà rông là không gian sinh hoạt chung, nơi tổ chức lễ hội, tiếp đón khách quý và lưu giữ báu vật, của cải chung của buôn làng.  • Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có cách tạo dáng và trang trí hoa văn nhà rông riêng biệt.  • Nhà rông có ý nghĩa quan trọng đối với đồng bào ở Tây Nguyên.)  --HS nêu nội dung bài đọc.  -HS lắng nghe.  - Lắng nghe |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đưa ra một số nội dung câu hỏi cho HS.  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  -GV yêu cầu HS đọc lại đoạn 1.  -GV nhận xét giọng đọc.  -GV yêu cầu HS luyện đọc lại đoạn 1 trong nhóm đôi.  - Mời HS nhận xét  -Tổ chức HS thi đọc đoạn 1 trước lớp.  -GV nhận xét.  -GV yêu cầu HS đọc lại toàn bài.  -Gv nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. | | - HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.  - *Toàn bài đọc với giọng thong thả, rõ ràng, rành mạch.*  - *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ công dụng của nhà rông,…*)  – HS nghe một bạn đọc lại đoạn 1:  Đồng bào Tây Nguyên thường có ngôi nhà chung,/ gọi là “nhà rông”/ hoặc “nhà gươl”,/ uy nghi/ toạ lạc ở trung tâm buôn làng.//  Nhà rông được xây dựng bằng trí tuệ,/ tâm sức/ và đôi tay tài hoa của cả cộng đồng.// Đây/ là không gian sinh hoạt chung,/ nơi tổ chức lễ hội,/ tiếp đón khách quý,...// Đây/ cũng là nơi lưu giữ báu vật,/ của cải chung của buôn làng,/ như cồng,/ chiêng,/ ché,…//  -HS lắng nghe.  – HS luyện đọc lại đoạn 1 trong nhóm đôi.  – HS nghe bạn và nhận xét.  - 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  - Lắng nghe  -1 HS đọc lại toàn bài.  – Lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp làm giám khảo đánh giải đọc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nội dung vận dụng.  - Các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp đánh giá nhận xét và xếp vị thứ những bạn đọc hay nhất.  - Lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …...................................................................................................................................…...........................................................................................................................  ….………………………………………………………………………………… | | |

------------------------------------------------

**Tiết 2: NÓI VÀ NGHE**

**Nói và nghe: Giới thiệu về một hoạt động cộng đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Giới thiệu về một hoạt động cộng đồng

-Trao đổi về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng

- Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: tích cực học để hiểu nội dung bài

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trao đổi, thảo luận nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu hòa bình” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát để khởi động.  - Học sinh trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  +Giới thiệu về một hoạt động cộng đồng  +Trao đổi về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng  + Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ  - Cách tiến hành: | | |
| ***2.1. Giới thiệu về một hoạt động cộng đồng*** ***(23 phút)***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.  -Tổ chức hoạt động nhóm đôi thực hiện bài tập  - Gv tổ chức trò chơi *Em là hướng dẫn viên*  -GV đưa ra các tiêu chí đánh giá phần trình bày:  + Nội dung giới thiệu.  + Trình tự giới thiệu.  + Hình thức giới thiệu (tốc độ, âm lượng nói; yếu tố phi ngôn ngữ;...).  + Sử dụng phương tiện hỗ trợ khi giới thiệu.  + …  -GV nhận xét, chuyển ý.  ***2.2. Trao đổi về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng*** ***(12 phút)***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2.  -GV tổ chức thảo luận nhóm 4 để HS chia sẻ trong nhóm nhỏ, nói về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  -GV nhận xét, đánh giá. | | -HS đọc yêu cầu.  – HS thực hiện BT trong nhóm nhỏ  - HS chơi trò chơi *Em là hướng dẫn viên* để giới thiệu trước lớp.  -HS lắng nghe.  – Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu bài tập.  – Mỗi nhóm HS trình bày một ý nghĩa tìm được trước lớp.  – Lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...................................................................................................................................  ….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: VIẾT**

**Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Nhận diện và tìm được ý cho đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong phim hoạt hình.

- Ghi lại các ý chính cho đoạn văn

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác cùng bạn, qua đó nâng cao kĩ năng nói và nghe trong thảo luận nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nâng cao phẩm chất nhân hậu của bản thân, góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua bài học, phát triển tính trung thực của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS vận động theo nhạc để khởi động *https://www.youtube.com/watch?v=yikTI3SOTSc*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS vận động  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  + Nhận diện và tìm được ý cho đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong phim hoạt hình.  + Ghi lại các ý chính cho đoạn văn  + Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***2.1. Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong phim hoạt hình*** ***(13 phút)***  ***-GV yêu cầu*** HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.  -GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu bài tập.  -GV nhận xét, chốt ý, chuyển ý. | | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.  – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ (có thể kết hợp sử dụng tranh,  ảnh, video clip đã chuẩn bị).  - 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lắng nghe |
| ***2.2. Ghi lại các ý chính cho đoạn văn*** ***(17 phút)***  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2.  -GV cho HS làm bài cá nhân vào VBT (khuyến khích HS ghi chép  bằng các từ ngữ vắn tắt).  -Tổ chức cho HS chia sẻ phần thực hành của mình trước lớp.  -Hỗ trợ khi cần thiết.  -GV nhận xét, đánh giá. | | -HS đọc yêu cầu bài tập 2.  -HS thực hành.  – HS chia sẻ bài viết trước lớp theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  – HS tham quan *Phòng tranh*, nghe bạn chia sẻ về các ý muốn viết trong đoạn văn.  – Lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV cho HS xác định yêu cầu hoạt động 1.  *-GV* hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà trước buổi học khoảng một tuần:  + Sưu tầm tranh, ảnh theo đề bài.  + Tìm hiểu thêm một vài thông tin về hoạt động cộng đồng đó (có thể tìm kiếm trên internet).  -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu hoạt động 2.  -Tổ chức HS hoạt động để nói về hoạt động của con người trong tranh, ảnh đã sưu tầm.  - Mời đại diện HS chia sẻ  - Mời HS nhận xét bạn  - GV nhận xét, đánh giá. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Sưu tầm tranh, ảnh về một hoạt động cộng đồng của đồng bào Tây Nguyên.*  – HS nghe GV hướng dẫn  – HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Nói 1 – 2 câu về hoạt động của con người trong tranh, ảnh đã sưu tầm.* – HS hoạt động nhóm nhỏ, nói về hoạt động của con người trong tranh, ảnh đã sưu tầm.  – 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **GIÁO VIÊN SOẠN** |
|  | **Âu Thùy Linh** |